

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG**

**THUYẾT MINH TÓM TẮT**  
**ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHUNG**  
**THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG ĐẾN NĂM 2045**  
**TỶ LỆ 1/10.000**



**Năm 2024**

**THUYẾT MINH TÓM TẮT  
ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHUNG THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG  
ĐẾN NĂM 2045**

---

**Năm 2024**

## **I. Sự cần thiết điều chỉnh quy hoạch**

Quy hoạch chung thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2040 đã được UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt tại Quyết định số 2059/QĐ-UBND ngày 09/7/2019 (QHC 2019). QHC 2019 đã là cơ sở để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng như: Khu công nghiệp (KCN) Sông Công I, KCN Sông Công II, cụm công nghiệp (CCN) Nguyên Gon, Khuynh Thạch, Bá Xuyên... Đường Thăng Lợi kéo dài, đường 36m vào KCN Sông Công II, đường Lê Hồng Phong... Các dự án phát triển đô thị Cosy, DanKo, Vạn Phúc, Hồng Vũ, Thăng Lợi kéo dài... Các dự án hạ tầng xã hội: Nhà thi đấu thành phố, quảng trường trung tâm, sắp tới là công viên trung tâm thành phố... các dự án đã góp phần to lớn đến phát triển kinh tế xã hội và phát triển đô thị của thành phố.

Tuy nhiên đến nay, có các quy hoạch cấp trên được phê duyệt có tác động đến quy hoạch chung thành phố:

- + Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số: 1454/QĐ-TTg năm 2021.
- + Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17/3/2021;
- + Quy định về đảm bảo thoát lũ, thông thoáng dòng chảy, an toàn đề điều đối với việc xây dựng cầu qua sông có đề được Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 19/2021/QĐ-TTg.
- + Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo QĐ số 222/QĐ-TTg năm 2023.
- + Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 17/4/2024 công nhận thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên là đô thị loại II;
- + Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thành phố thời kỳ 2021-2030 được UBND tỉnh phê duyệt theo các các Quyết định số 1977/QĐ-UBND năm 2023 và số 1043/QĐ-UBND năm 2024.
- + Dự án Trạm biến áp 220KV Sông Công và đường dây 110 kv xuất tuyến do Điện lực miền Bắc đang triển khai.

Do vậy việc Điều chỉnh đồ án quy hoạch chung thành phố là hết sức cần thiết, hiện nay UBND tỉnh đã phê duyệt Nhiệm vụ Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố tại Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 23/02/2024. Trên cơ sở Nhiệm vụ quy hoạch được duyệt, Hồ sơ Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Sông Công đến năm 2045 đang được hoàn chỉnh và xin ý kiến các cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư liên quan theo quy định.

## **II. Điều kiện tự nhiên và hiện trạng**

### **2.1 Ranh giới quy hoạch:**

Toàn bộ địa giới hành chính toàn thành phố: Diện tích khoảng 9.730,56 ha (Theo số liệu Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2022 và Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thành phố Sông Công thời kỳ 2021-2030).

### **2.2 Tóm tắt điều kiện tự nhiên:**

#### **a) Địa hình:**

Địa hình tương đối bằng phẳng, mang đặc điểm của miền trung du, nền dốc dần từ Bắc xuống Nam và từ Đông sang Tây, có nhiều ngọn cao vài trăm mét. Thành phố Sông Công được dòng sông Công chia làm 2 khu vực phía Đông và phía Tây tạo 2 nhóm cảnh quan chính: Khu vực phía Đông có địa hình đồng bằng, xen lẫn gò đồi nhỏ và thấp, có độ cao trung bình từ 25 – 30 m; Khu vực phía Tây có địa hình gò đồi và núi thấp (với độ cao 80 – 100 m) xen

lẫn các vùng bằng phẳng; một số đồi cao khoảng 150 m và núi thấp trên 300 m, phân bố dọc theo ranh giới phía Tây thành phố trên địa phận các xã Bình Sơn và Châu Sơn.

b) Khí hậu:

Thành phố Sông Công nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa, nhiệt độ trung bình trong năm khoảng 220C; nhiệt độ cao nhất vào các tháng 7, tháng 8, trung bình khoảng 380C; thấp nhất là tháng 1, trung bình khoảng từ 150C - 160C. Thời tiết trong năm có hai mùa rõ rệt: Mùa nóng từ tháng 4 đến tháng 10, thường có gió Đông Nam thổi về, mang theo hơi nước từ biển Đông vào, gây ra những trận mưa lớn. Mùa lạnh từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau, thường có gió mùa Đông Bắc tràn xuống, nhiệt độ hạ thấp, tiết trời giá rét.

c) Thủy văn:

Thuộc chế độ thủy văn của dòng sông Công và sông Cầu.

## 2.3 Điều kiện hiện trạng

### 2.3.1 Hiện trạng hạ tầng xã hội

a) Dân số hiện trạng:

- Dân số hiện trạng năm 2022 là 128.357 người, trong đó dân số thường trú là 73.555 người, dân số tạm trú quy đổi là 54.802 người.

b) Trụ sở cơ quan cấp thành phố.

- Khu đất trụ sở HĐND-UBND thành phố và các cơ quan của thành phố có tổng diện tích 1,60 ha. Các công trình cơ quan hành chính của thành phố gồm: Thi hành án, Đội quản lý thị trường Sông Công, Bưu điện thành phố, Kho bạc, Bảo hiểm xã hội, Ngân hàng chính sách, Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân, Chi cục Hải quan, Trung tâm quỹ đất...

- Trụ sở Thành ủy hiện đang có diện tích là 1,47 ha. Hiện nay đang thực hiện mở rộng, diện tích sau mở rộng là 1,69 ha.

- Các công trình trụ sở cấp phường, xã được cụ thể trong các đồ án quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết đảm bảo phục vụ nhu cầu cho từng khu vực. (không thể hiện ở cấp đồ án quy hoạch chung).

c) Hiện trạng công trình Y tế cấp thành phố trở lên:

- Thành phố có 2 công trình y tế, tổng diện tích khoảng 3,73 ha. Cụ thể:

+ Bệnh viện đa khoa: Bệnh viện C tỉnh Thái Nguyên (700 giường).

+ Trung tâm Y tế thành phố Sông Công (130 giường).

- Đánh giá so sánh theo QCVN 01-2021/BXD và Nghị quyết số 26/UBTVQH13 đối với đô thị loại II thuộc tỉnh: Đạt (yêu cầu là  $\geq 500$  giường). (đạt so với dân số hiện trạng)

- Quy hoạch đến năm 2045 với chỉ tiêu quy định tại QCVN 01-2021/BXD, tối thiểu thành phố cần là 10 ha đất dành Y tế. Đất Y tế cấp thành phố thiếu khoảng 6,27 ha.

- Các trạm y tế cấp phường xã được tính toán trong các đồ án quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết đảm bảo phục vụ nhu cầu cho từng khu vực. (không thể hiện ở cấp đồ án quy hoạch chung).

d) Hiện trạng công trình Giáo dục cấp thành phố trở lên:

- Hệ thống trường nghề (không yêu cầu chỉ tiêu tối thiểu, quy hoạch theo nhu cầu) gồm: Trường đào tạo nghề: Trường cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Công nghiệp, Trường cao đẳng Công nghệ và Thương mại, Trường cao đẳng công nghiệp Việt Đức.

- Trường PTTH: gồm 2 trường, diện tích 4,74ha. (Trường THPT Sông Công, Trường PTTH dân lập Lương Thế Vinh). Chỉ tiêu đạt 9,26 m<sup>2</sup>/hs.

- Đánh giá: So với dân số hiện trạng: Chưa đạt so với QCVN 01: 2021/BXD yêu cầu ( $\geq 10$  m<sup>2</sup>/hs), Số lượng trường chưa đạt, thiếu khoảng 3 trường tại thời điểm hiện nay.

+ Quy hoạch đến năm 2045 với chỉ tiêu quy định tại QCVN 01-2021/BXD, nhu cầu tối thiểu cần: 10,0 ha đất quy hoạch trường PTTH. Đất trường quy hoạch PTTH thiếu 5,26 ha.

Các trường THCS, Tiểu học, Mầm non được tính toán trong các đề án quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết đảm bảo phục vụ nhu cầu cho từng khu vực. (không thể hiện ở cấp đề án quy hoạch chung).

e) Hiện trạng công trình Văn hoá – Thể thao cấp thành phố.

\* *Sân vận động thành phố (tối thiểu  $\geq 2,5$ ha), Sân Thể thao cơ bản (tối thiểu  $\geq 1$ ha)*

Hiện nay thành phố có sân vận động tại phường Thắng Lợi với diện tích 2,75 ha.

Đánh giá: Chưa đạt so với QCVN 01: 2021/BXD yêu cầu: Sân vận động chỉ tiêu tối thiểu 0,8m<sup>2</sup>/ng, nhu cầu đến năm 2045 cần quy hoạch tối thiểu 20 ha; Sân thể thao cơ bản chỉ tiêu tối thiểu 0,6m<sup>2</sup>/ng, nhu cầu đến năm 2045 cần quy hoạch tối thiểu 15 ha;

\* *Trung tâm văn hoá thể thao thành phố:*

Hiện nay thành phố có TTVH-TT tại phường Thắng Lợi với diện tích 2,48 ha.

Đánh giá: Chưa đạt so với QCVN 01: 2021/BXD yêu cầu:  $\geq 0,8$ m<sup>2</sup>/ng,  $\geq 3$  ha/công trình. Tổng diện tích quy hoạch tối thiểu 20 ha/toàn thành phố.

\* *Cung Văn hoá – Thiếu nhi:* chưa có, Theo QCVN 01: 2021/BXD yêu cầu diện tích quy hoạch tối thiểu 1,5 ha.

Các công trình văn hoá thể thao cấp phường (xã) được tính toán trong các đề án quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết đảm bảo phục vụ nhu cầu cho từng khu vực. (không thể hiện ở cấp đề án quy hoạch chung).

f) Hiện trạng công viên cây xanh:

Cây xanh thành phố bao gồm cây xanh sử dụng công cộng, cây xanh hạn chế, cây xanh chuyên dụng. Cây xanh sử dụng công cộng: Chưa có các công viên, vườn hoa đáng kể phục vụ nhân dân. Hiện nay, thành phố đang nỗ lực để xây dựng Công viên trung tâm thành phố.

g) Công trình Thương mại cấp thành phố:

- Chợ Phố Cò (0,34ha); Chợ Mỏ Chè (1,46ha). Tổng diện tích đất Chợ hiện trạng là 2.2 ha. Đánh giá: Đánh giá với QCVN 01: 2021/BXD: đạt 1 ha/công trình > 1 ha.

h) Các đơn vị ở:

Tổng diện tích đất ở toàn thành phố năm 2022 là 781,6ha, trong đó đất ở đô thị là 487,1ha, đất ở nông thôn là 294,51ha. Chỉ tiêu đạt khoảng 61m<sup>2</sup>/ng, cao hơn QCVN 01:2021 (15-28m<sup>2</sup>/ng đối với loại II).

Đánh giá: Cơ cấu các đơn vị ở chưa thực sự hình thành đầy đủ và đồng bộ bởi hệ thống hạ tầng xã hội của các đơn vị ở chưa phát triển đồng bộ với các nhóm nhà ở.

j) Các công trình Tôn giáo - Tín Ngưỡng - Di tích văn hoá - lịch sử

- Các công trình Di tích cấp Quốc gia: Di tích lịch sử cách mạng Căng Bá Vân.

- Các di tích cấp tỉnh: Chùa Bá Xuyên, Đền Mẫu Phố Cò, Đình - Chùa Bá Vân, Đình - Chùa Bách Quang, Đình - Chùa Làng Kè, Đền Rừng Bần, Chùa Niếng.

- Các công trình tôn giáo- tín ngưỡng khác: chùa Thuần Lương, chùa Cải Đan, chùa Tân Yên, chùa Thượng, chùa La Cảnh, chùa xóm Trung...

- Tổng diện tích công trình tôn giáo tín ngưỡng: 10,4ha.

k) Hiện trạng các công trình An ninh – Quốc phòng cấp thành phố:

- **Đất công trình An ninh** hiện trạng có diện tích 11,47 ha gồm:

+ Trụ sở Công an thành phố (trên đường Thắng Lợi thuộc Mỏ Chè): 0,72 ha, kế hoạch mở rộng thành 1,36 ha.

+ Trường Văn hoá Cục đào tạo - Bộ Công an (Lương Sơn): 9,34 ha, kế hoạch mở rộng thành 13,11 ha.

+ Cảnh sát phòng cháy chữa cháy (Cải Đan): 1 ha.

+ Trụ sở công an phường xã sẽ được cụ thể tại quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết.

- **Đất Quốc phòng** có tổng diện tích 61,65ha, bao gồm:

+ Ban Chỉ huy quân sự thành phố (0,5ha) tại phường Thắng Lợi;

+ Trung đoàn 209 - Sư đoàn 312 và các khu vực thao trường tại phường Châu Sơn. Hiện nay Trung đoàn đang có kế hoạch mở rộng doanh trại và các thao trường tập luyện.

+ Lữ đoàn 210 (10,21 ha), Lữ đoàn 382 (5ha)

+ Kho K2 (3,73ha), Bệnh xá trường Quân khu 1 và các công trình quốc phòng khác

+ Trụ sở BCH phường, xã sẽ được cụ thể tại quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết.

### **2.3.2 Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật:**

a) Giao thông cấp thành phố trở lên bao gồm:

- Hệ thống giao thông đối ngoại: Đường Cao tốc Hà Nội-Thái Nguyên, đường QL3 (đang hoạt động như đường trục chính dọc đô thị), đường QL 37.

- Hệ thống giao nội đô thị:

+ Trục dọc: đường CMT8 (lộ giới 25,5m) nối đường Lê Hồng Phong (lộ giới 42m).

+ Trục ngang: Đường CMT10 (lộ giới 27m÷42m); đường Thắng Lợi (lộ giới 35m ÷60m); đường Trần Phú (lộ giới 31m), đường Thống Nhất (lộ giới 29m).

- Đánh giá: Thành phố chưa có Bến xe và các bãi đỗ xe tập trung.

b) Hiện trạng hệ thống cấp điện:

Thành phố Sông Công hiện đang có 2 trạm biến áp 110KV: trạm 110KV Gò Đầm và trạm 110 KV KCN Sông Công II đủ cung cấp cho thành phố và các khu vực.

Hệ thống đường dây trung thế (35KV và 22 KV) chủ yếu vẫn đi nổi. Theo yêu cầu, các tuyến cáp điện lực phải quy hoạch ngầm trong đô thị.

c) Hiện trạng cấp nước:

Thành phố Sông Công có nhà máy nước sạch Sông Công tại phường Mỏ Chè hiện cấp đủ nhu cầu cho thành phố và cung cấp cho một số khu vực khác như KCN Điềm Thụy và các xã Điềm Thụy, Thượng Đình của Phú Bình.

d) Hiện trạng công trình Xử lý nước thải (XLNT):

- Các khu công nghiệp (KCN): KCN Sông Công I đã có Trạm XLNT, KCN Sông Công II đang xây dựng trạm XLNT. Các cụm công nghiệp đã quy hoạch các trạm XLNT nhưng hạ tầng đang đầu tư xây dựng chưa hoàn chỉnh.

- Thành phố hiện có 1 trạm xử lý nước thải sinh hoạt tại phường Bách Quang 750m<sup>3</sup>/ngđ. Các dự án khu dân cư, đô thị đầu tư đồng bộ đã được quy hoạch các trạm xử lý nước thải cục bộ.

e) Chuẩn bị kỹ thuật:

Địa hình chung thành phố Sông Công tương đối cao, kể khu vực trong khu vực không gian thoát lũ sông Cầu cũng có cao độ trên dưới +18m. Về cơ bản địa hình chung thành phố

cao hơn khá nhiều cao độ ngập lụt của khu vực. Khu vực thấp nhất tại phía Nam phường Phố Cò, cốt cao độ tại các ruộng trũng khoảng  $(+12) \div (+15)$ . Khu trung tâm thành phố đang có cao độ khoảng  $(+18) \div (+20)$ .

Hệ thống thoát nước chung toàn thành phố: về cơ bản trên các tuyến đường chính đã có công thoát nước nhưng quy mô còn hạn chế do kinh phí đầu tư. Hiện nay thành phố có nhiều điểm úng lụt cục bộ cần có các giải pháp đồng bộ từ đề án quy hoạch chung.

### **III. Các vấn đề cần giải quyết**

- 1- Cập nhật, bổ sung các định hướng từ quy hoạch cấp trên vào đề án.
- 2- Rà soát các chỉ tiêu còn thiếu theo QCVN về quy hoạch, bố trí bổ sung các công trình hạ tầng xã hội cho đảm bảo tiêu chí đô thị loại II.
- 3- Rà soát các vấn đề bất cập từ tình hình thực tế (úng lụt cục bộ, nghẽn giao thông cục bộ, thiếu bãi đỗ xe, công viên ...), và các bất cập chưa hợp lý của đề án quy hoạch chung năm 2019 để điều chỉnh cho phù hợp thực tiễn.

### **IV. Các Dự báo quy hoạch chính liên quan đến đề án quy hoạch:**

#### **4.1. Dự báo dân số:**

- Dân số hiện trạng năm 2022 là 128.357 người, trong đó dân số thường trú là 73.555 người, dân số tạm trú quy đổi là 54.802 người.

- Dân số quy hoạch đến năm 2045 là: 250.0000 người.

#### **4.2. Dự báo về lao động**

Dự báo nguồn lao động đến năm 2030 khoảng 124.000 người, năm 2045 khoảng 155.000 người. Lao động trong các ngành nghề dự báo có sự thay đổi theo hướng tăng dần tỷ trọng khu vực công nghiệp – xây dựng, khu vực dịch vụ - thương mại – du lịch và giảm mạnh khu vực nông, lâm, thủy sản. Thu hút lực lượng lao động trong lĩnh vực dịch vụ, du lịch từ nơi khác đến và thúc đẩy việc chuyển đổi nghề nghiệp các khu vực khác sang khu vực dịch vụ - thương mại – du lịch.

(Tính toán theo tỷ lệ lao động/dân số, trung bình khoảng 62% theo Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2021 và 2022).

#### **4.3. Dự báo phát triển kinh tế xã hội**

Căn cứ Nghị Quyết 26/2022/UBTVQH sửa đổi Nghị quyết 1210/2016/UBTVQH13 về phân loại đô thị do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành, Các yêu cầu về trình độ phát triển kinh tế xã hội của thành phố Sông Công cần đạt được để đảm bảo tiêu chí của đô thị loại II:

- Cân đối thu chi ngân sách: Dư
- Thu nhập bình quân đầu người người/tháng so với bình quân cả nước:  $\geq 1,75$  lần.
- Tăng tỷ trọng công nghiệp – Xây dựng và Dịch vụ: Tăng vượt mục tiêu từ 4% trở lên.
- Mức tăng trưởng kinh tế trung bình 03 năm gần nhất:  $\geq 9,0\%$ ;
- Tăng trưởng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn so với cả nước:  $\geq 2,0$  lần
- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều:  $< 2,5\%$

### **V. Cơ cấu phát triển đô thị và định hướng phát triển không gian đô thị:**

- Không gian đô thị phát triển về phía Tây thành phố nơi có sông Công và cảnh quan đẹp và phát triển theo hướng đô thị hai bên bờ sông Công kết nối với lõi trung tâm hiện hữu bằng hệ thống các cầu qua sông Công.

- Phía Bắc: Phát triển của các Khu, cụm công nghiệp tập trung và phát triển các dịch vụ tiện ích phục vụ phát triển công nghiệp.

- Phía Nam và phía Đông Nam: phát triển đô thị cửa ngõ trên cơ sở mở rộng vùng lõi trung tâm thành phố.

- Phía Đông và Đông Bắc (Khu vực phường Lương Sơn và sông Cầu): phát triển đô thị sinh thái gắn liền với công nghiệp.

## **VI. Định hướng quy hoạch sử dụng đất theo các giai đoạn quy hoạch, xác định quy mô các khu chức năng.**

### **6.1 Hệ thống công trình Trụ sở cơ quan cấp thành phố**

- Khu đất trụ sở HĐND-UBND thành phố và các cơ quan của thành phố giữ nguyên quy mô hiện có. Tổng diện tích 1,60 ha.

- Trụ sở Thành uỷ hiện đang có diện tích là 1,47 ha. Quy hoạch mở rộng, diện tích sau mở rộng là 1,69 ha.

- Các công trình cơ quan hành chính của thành phố giữ nguyên quy mô: Thi hành án, Đội quản lý thị trường Sông Công, Bru điện thành phố, Kho bạc, Bảo hiểm xã hội, Ngân hàng chính sách, Viện kiểm sát, Toà án nhân dân, Chi cục Hải quan...

- Quy hoạch vị trí mới Toà án trên đường Thăng Lợi (phường Thăng Lợi) về hướng sông Công: 0,62 ha.

- Quy hoạch mới vị trí Chi cục Thi hành án 0,28 ha trên đường Trần Phú kéo dài (phường Thăng Lợi).

- Quy hoạch mới Ban chỉ huy Quân sự thành phố trên Đ. Trần Phú kéo dài, DT: 2,35 ha.

- Quy hoạch mới trụ sở Chi cục thuế Sông Công- Đại Từ trên trục đường Lê Hồng Phong (phường Bách Quang), diện tích 0,5 ha.

- Các công trình trụ sở cấp phường, xã được cụ thể trong các đồ án quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết đảm bảo phục vụ nhu cầu cho từng khu vực. (không thể hiện ở cấp đồ án quy hoạch chung).

### **6.2 Hệ thống công trình giáo dục (cấp thành phố trở lên):**

Căn cứ Quy chuẩn QCVN 01: 2021/BXD, đối với đồ án quy hoạch chung đô thị, hệ thống giáo dục được thể hiện đến trường Trung học phổ thông trở lên. Hệ thống các công trình giáo dục được đề xuất như sau:

#### **a) Hệ thống trường đào tạo nghề:**

+ Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Công nghiệp: giữ nguyên diện tích 5,28ha.

+ Trường CĐ Công nghệ và Thương mại: giữ nguyên diện tích 7,0ha.

+ Trường CĐ công nghiệp Việt Đức: Diện tích hiện trạng là 9,87ha, quy hoạch mở rộng thành 10,34 ha. (mở rộng phần đất nông nghiệp giáp Khu đô thị Hồng Vũ).

+ Trung tâm GDNN-GDTX: giữ nguyên quy mô diện tích 0.34 ha.

#### **b) Hệ thống trường THPT**

- Trường TH PT Sông Công: Mở rộng diện tích từ 2,43 ha thành 3,03 ha.

- Trường TH PT Lương Thế Vinh: Giữ nguyên diện tích 2,32ha.

#### **Xây dựng mới các trường:**

- Trường TH PT Cải Đan tại phường Cải Đan, diện tích 3,43ha

- Trường TH PT Sông Công 2, tại xã Bá Xuyên và Tân Quang, diện tích 3,73ha

- Trường TH PT Lương Sơn 1 tại phường Lương Sơn, diện tích 2,09ha.

- Trường TH PT Lương Sơn 2 tại phường Lương Sơn, diện tích 1,17ha.

- Trường TH PT Châu Sơn 1 tại phường Châu Sơn, diện tích 2,45ha.

- Trường TH PT Châu Sơn 2 tại phường Châu Sơn, diện tích 2,84ha.

Tổng diện tích quy hoạch trường THPT (cấp đô thị) là 21,06 ha, đạt chỉ tiêu 21,06 m<sup>2</sup>/hs đạt so với quy định tại QCVN01:2021/BXD là 10m<sup>2</sup>/hs. (tính cho tiêu chuẩn 40 học sinh/1000 người, bán kính phục vụ tối đa khoảng 1,5km).



- Các trường tiểu học và trung học cơ sở (cấp I, II) được cụ thể trong các đồ án quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết đảm bảo phục vụ nhu cầu cho từng khu vực. (không thể hiện ở cấp đồ án quy hoạch chung).

### **6.3 Hệ thống công trình y tế cấp đô thị**

- Bệnh viện C: Mở rộng lên khu vực đất nông nghiệp phía Bắc giáp ranh giới Phố Yên, quy mô trước mở rộng là 2,76 ha, quy hoạch mở rộng thành 4,46 ha.

- Bệnh viện đa khoa Phú Thái: giữ nguyên quy mô 3,21 ha (tiêu chuẩn 100m<sup>2</sup>/giường, diện tích quy hoạch đảm bảo 320 giường).

- Trung tâm Y tế thành phố (130 giường): giữ nguyên quy mô 0,97 ha.

- Quy hoạch mới 01 công trình y tế cấp đô thị diện tích 2,25 ha (theo tiêu chuẩn đảm bảo 220 giường) vị trí phường Phố Cò, tại vị trí đất nông nghiệp giáp Phố Yên

Các trạm y tế sẽ được cụ thể trong các đồ án quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết đảm bảo phục vụ nhu cầu cho từng khu vực. (không thể hiện ở cấp đồ án quy hoạch chung).

Tổng số giường/dân số sau quy hoạch công trình Y tế thành phố là: 1.370 giường, đảm bảo đạt theo yêu cầu tại QCVN 01: 2021/BXD tối thiểu là 1000 giường. Tổng diện tích đất quy hoạch công trình Y tế là 10,89 ha, đạt so với yêu cầu tại QCVN 01: 2021/BXD tối thiểu là 10 ha.

### **6.4 Công trình văn hoá - thể thao**

#### *a) Sân vận động:*

- Sân vận động hiện có tại phường Thắng Lợi, diện tích 2,75ha: giữ nguyên hiện trạng.

- Quy hoạch 01 sân vận động mới (10.000÷15.000 chỗ) tại phường Châu Sơn, quy mô 17,69 ha. Tổng diện tích quy hoạch sân vận động thành phố là 20,44 ha đạt 0,82 m<sup>2</sup>/ng. Đối chiếu đạt so với yêu cầu tại QCVN 01: 2021/BXD tối thiểu là 20 ha và 0,8m<sup>2</sup>/ng.

#### *b) Sân thể thao cơ bản:*

+ Quy hoạch 07 sân thể thao cơ bản tại các phường xã (theo các đồ án quy hoạch phân khu đã quy hoạch): Mỏ Chè, Cải Đan, Phố Cò, Bách Quang, Tân Quang, Lương Sơn, Châu Sơn. Tổng diện tích quy hoạch sân thể thao là 15,73 ha, đạt chỉ tiêu 0,63 m<sup>2</sup>/ng. Đối chiếu đạt so với yêu cầu tại QCVN 01: 2021/BXD tối thiểu là 15ha và 0,6m<sup>2</sup>/ng.

#### *c) Các trung tâm thể thao cấp vùng:*

Cụ thể hoá quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030, các trung tâm thể thao cấp vùng được quy hoạch gồm:

+ Trung tâm Thể thao (sân gôn) Hồ Ghènh Chè – Bình Sơn, quy mô 61,85 ha.

+ Trung tâm Thể thao Châu Sơn quy mô 176,7 ha, trong đó sân gôn là 60 ha.

#### *d) Công trình Văn hoá – Thể thao cấp thành phố:*

- Trung tâm Văn hoá – Thể thao: tại phường Thắng Lợi giữ nguyên quy mô, diện tích 2,48 ha. Quy hoạch mới Trung tâm Văn hoá – Thể thao cấp thành phố tại khu vực phía đông phường Thắng Lợi, quy mô diện tích: 17,76 ha. Tổng diện tích đạt 20,01 ha. Đánh giá Đạt so với QCVN 01:2021: chỉ tiêu 0,8m<sup>2</sup>/ng, tổng diện tích yêu cầu 20 ha.

- Nhà thi đấu thành phố tại phường Thắng Lợi: Giữ nguyên quy mô, diện tích 2,20 ha.

- Quy hoạch mới Cung Văn hoá - Thiếu nhi thành phố tại phường Châu Sơn diện tích 3,32 ha. Đánh giá Đạt so với QCVN 01:2021: Chỉ tiêu diện tích yêu cầu 1,5 ha.

### **6.5 Các công trình Thương mại, dịch vụ công cộng**

- Chợ Mỏ Chè- TTTM Sông Công: giữ nguyên hiện trạng 1,46 ha

- Quy hoạch mở rộng chợ Phố Cò: Diện tích hiện trạng 0,36 ha, diện tích sau mở rộng là 0,92 ha. Tổng diện tích quy hoạch chợ cấp thành phố là 2,38 ha. Đối chiếu đạt so với yêu cầu tại QCVN 01: 2021/BXD tối thiểu là 01 công trình và 1ha/công trình.

## 6.6 Cây xanh sử dụng công cộng

### a) Cây xanh sử dụng công cộng

- Quy hoạch Khu cây xanh công viên trung tâm thành phố quy mô 20,09 ha tại vị trí đối diện quảng trường trung tâm thuộc các phường Thắng Lợi, Bách Quang, Cải Đan.

- Mở rộng quảng trường trung tâm thành phố: diện tích trước mở rộng là 1 ha, diện tích quảng trường sau quy hoạch là 1,9 ha.

- Quy hoạch các khu cây xanh công viên tại các phường xã, tổng diện tích là 161.37 ha.

Tổng diện tích cây xanh sử dụng công cộng quy hoạch là 184,17 ha. Chỉ tiêu đạt 7,37m<sup>2</sup>/ng. Đối chiếu đạt so với yêu cầu tại QCVN 01: 2021/BXD tối thiểu là 7m<sup>2</sup>/ng.

### b) Công viên chuyên đề:

- Công viên chuyên đề xã Bình Sơn (công viên nước hoặc công viên thú kết hợp với bách thảo): 111,30 ha.

## 6.7 Quy hoạch các công trình An ninh – Quốc Phòng.

### a. Quy hoạch công trình An ninh:

- Trụ sở Công an thành phố (phường Mỏ Chè): diện tích hiện trạng 0,71 ha, quy hoạch mở rộng thành 1,36 ha.

- Trường Văn hoá – Bộ Công an: diện tích hiện trạng 9,34 ha, quy hoạch mở rộng thành 13,11ha.

- Trụ sở Cảnh sát PCCC (P.Cải Đan): Giữ nguyên hiện trạng 1,0 ha.

- Quy hoạch mới các trụ sở cảnh sát PCCC:

+ Vị trí 1 tại KCN Sông Công II (xã Tân Quang), quy mô: 1,95ha.

+ Vị trí 2 tại CCN Lương Sơn II (P Lương Sơn), quy mô: 1,10ha.

+ Vị trí 3 tại phường Châu Sơn, quy mô 0.62 ha.

Các công trình cấp phường xã sẽ được thể hiện tại các đồ án quy hoạch cấp phân khu và quy hoạch chi tiết. (không thể hiện ở cấp đồ án quy hoạch chung).

### b. Quy hoạch công trình Quốc phòng:

Quy hoạch các công trình Quốc phòng được cập nhật từ các quy hoạch: Quy hoạch tỉnh, Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thành phố, các đồ án quy hoạch phân khu. Cụ thể:

TT	Tên công trình	Địa điểm	Hiện trạng	QH	Ghi chú
1	Ban Chỉ huy quân sự TP (0,5 ha)	Thắng Lợi	0,5	0,5	Giữ nguyên
2	Kho K2-(QK1)	Lương Sơn	3,68	3,68	Giữ nguyên
3	Bệnh xá trường QK1	Lương Sơn	0,47	0,47	Giữ nguyên
4	Trung đoàn 209	Phố Cò	22,08	44,54	Mở rộng
5	Thao trường Trung đoàn 209 (mở rộng)	Châu Sơn	2,80	13,70	Mở rộng
6	Xây dựng CT phòng thủ trong CCCĐ (mở rộng)/TP Sông Công	Châu Sơn	3,14	65,96	Mở rộng
7	Lữ đoàn 210 (QK1)	Tân Quang	10,21	15,77	Mở rộng
8	Lữ đoàn 382 (QK1) (Mở rộng)	Bá Xuyên	5	10,87	Mở rộng
9	Trụ sở BCH QSTP (dự kiến)	Thắng Lợi		2,34	Mới
10	Trận địa TĐ SMPK 14,5mm (Thắng Lợi)	Thắng Lợi		3,00	Mới
11	Sân tập luyện trường QK1	Lương Sơn		0,90	Mới
12	Khu Căn cứ HC-KT/TP	Châu Sơn		7,00	Mới
13	Trận địa 14,5 (Bách Quang)	Bách Quang		1,72	Mới
14	Trận địa 12,7mm tại phường Bách Quang	Bách Quang		0,27	Mới
15	Khu CC hậu phương tại Bình Sơn	Bình Sơn		41,43	Mới
	<b>Tổng</b>			<b>212,15</b>	

## 6.8 Các công trình tôn giáo, tín ngưỡng

Hiện nay trên địa bàn thành phố Sông Công có 01 di tích cấp Quốc Gia là di tích lịch sử cách mạng Căng Bá Vân và 07 di tích cấp tỉnh gồm các công trình: Chùa Bá Xuyên, Đền Mẫu

Phố Cò, Đình - Chùa Bá Vân, Đình - Chùa Bách Quang, Đình - Chùa Làng Kè, Đền Rừng Bần, Chùa Niếng.

Đề xuất:

- Mở rộng đền mẫu Phố Cò đang có diện tích là 0,09 ha, quy hoạch mở rộng với tổng diện tích là 0,12 ha.

- Mở rộng đình chùa Căng Bá Vân diện tích hiện trạng là 0,39ha, mở rộng thành 0,62 ha.

Các công trình tôn giáo, tín ngưỡng khác: Giữ nguyên quy mô. Các khu vực bảo vệ di tích theo quy định của Luật di sản văn hoá được cụ thể tại các bước quy hoạch cấp sau: quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết.

## 6.9 Quy hoạch khu, cụm công nghiệp

Cụ thể hoá quy hoạch tỉnh, Quy hoạch các Khu – Cụm công nghiệp như sau:

TT	Tên khu – cụm công nghiệp	Đã thực hiện (ha)	Quy hoạch (ha)
1	KCN Sông Công 1	196,88	196,88
2	KCN Sông Công 2	247,48	550
3	CCN Nguyên Gon	11,16	14,85
4	CCN Khuynh Thạch	6,18	19,27
5	CCN Bá Xuyên	48,5	48,5
6	CCN Lương Sơn 1	0	75
7	CCN Lương Sơn 2	0	75

Các nhà máy xí nghiệp không nằm trong khu, cụm CN, khuyến khích chuyển đổi chức năng sang các chức năng dân dụng.

## 6.10 Các khu du lịch và dịch vụ

- Các khu du lịch, nghỉ dưỡng:

+ Khu Du lịch sinh thái Phố Cò phía Tây Nam phường Phố Cò: 4,5 ha.

+ Khu Trại dưỡng lão và đất dịch vụ - du lịch tại khu vực hồ xóm huyện phường Phố Cò: 12 ha.

+ Khu du lịch sinh thái Bình Sơn: 10,7 ha.

- Các khu dịch vụ khác: các dịch vụ (logistic, khách sạn lưu trú, dịch vụ hỗ trợ công nghiệp, du lịch...): bố trí tại đường vành đai 5 và các vùng phát triển mới Hồ ghènh chè).

## VII. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật

### 7.1 Giao thông

Giao thông theo cấp độ thể hiện đến đường Chính khu vực. Yêu cầu tối thiểu cần đảm bảo 04 làn xe lưu thông.

a. *Giao thông đối ngoại*

\* Cao tốc Hà Nội – Thái Nguyên:

- Tuyến cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên - Bắc Kạn: đạt tiêu chuẩn đường cao tốc, quy mô 06 làn xe. (Lộ giới 34,5m cả nền).

\* Tuyến cao tốc vành đai V vùng Thủ đô Hà Nội: theo Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và quy hoạch tỉnh Thái Nguyên có quy mô là

đường cao tốc, 6 làn xe bằng phương án xây dựng đường cao tốc trên cao hoặc đường thông thường. Lộ giới 74,5m bao gồm cả đường gom.

\* Tuyến đường Hương Sơn - Thượng Đình - Bảo Lý - Xuân Phương - Kha Sơn (qua thành phố tại phường Lương Sơn): chiều dài toàn tuyến 18,5km, điểm đầu tại phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên đi qua phường Lương Sơn. Quy mô tối thiểu đạt tiêu chuẩn đường cấp II, 4 làn xe; đường đô thị, 4 làn xe. Lộ giới quy hoạch 27m;

\* Quốc lộ 3 (QL3): quy mô tối thiểu đường cấp III-IV, 4 làn xe. Lộ giới quy hoạch 30m.

\* Quốc lộ 37 (QL37): Quy mô tối thiểu đường cấp III-IV, 2-4 làn xe. Đoạn qua địa bàn thành phố Sông Công quy hoạch 04 làn xe, đường cấp III đồng bằng. Lộ giới quy hoạch 36m.

\* Đường Vành đai 1 vùng tỉnh đoạn qua Sông Công: đi chung ĐT266 cắt qua QL3, đi tiếp theo đường Cách mạng tháng 10 của thành phố Sông Công rồi đi theo ĐT262 đến đường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên. Quy hoạch:

- Đoạn trùng với đường Cách Mạng Tháng 10 và đường Lê Hồng Phong: quy mô 4 làn xe, lộ giới đường 42m.

- Đoạn trùng với đường tỉnh 262: theo quy hoạch tỉnh là đường cấp III-MN, 02 làn xe, bề rộng tối thiểu: bề rộng nền đường 12m, bề rộng mặt đường 11m;

#### *b. Giao thông đô thị*

##### \* Đường trục chính đô thị:

- **Trục dọc D1:** gồm các đường CMT 8 – Lê Hồng Phong – Lê Hồng Phong kéo dài.

+ Đường Cách Mạng Tháng 8: quy mô 04 làn xe, lộ giới 26m

+ Đường Lê Hồng Phong: quy mô 04 làn xe, lộ giới 42m

+ Đường Lê Hồng Phong kéo dài: quy mô 04 làn xe, lộ giới 26m.

- **Trục Ngang N1** (Đường Sông Công – Núi Cốc): quy mô 04 làn xe, lộ giới 34.5m ÷ 42m.

- **Trục Ngang N2** (Đường Thắng Lợi): quy mô 04 làn xe, lộ giới 25m ÷ 60m.

- **Trục Ngang N3** (Đường Trần Phú: bắt đầu từ kênh thủy lợi, kết thúc tại phường Châu Sơn): quy mô 04 làn xe, lộ giới 31m ÷ 42m.

##### \* Đường liên khu vực:

Quy hoạch Các trục liên khu vực ngang:

- Đường Thống Nhất (bắt đầu từ Trần Hưng Đạo, kết thúc tại sông Công): quy mô 04 làn xe, lộ giới 29m.

- Đường Cách Mạng Tháng 10 (bắt đầu từ Trần Hưng Đạo, qua sông Công, kết thúc tại Châu Sơn): quy mô 04 làn xe, lộ giới 27m.

- Các tuyến liên khu vực trục ngang khác quy hoạch mới: quy mô 04 làn xe, lộ giới 26÷36m.

Quy hoạch Các trục liên khu vực dọc:

- Đường Tôn Thất Tùng (LKV4):

+ Chức năng: kết nối các khu vực từ Bá Xuyên - Châu Sơn- Mỏ Chè- Thắng Lợi.

+ Quy mô 04 làn xe, lộ giới 29m.

- Đường Kim Đồng – Ngô Sỹ Liên (tả sông Công – LKV3):

+ Chức năng: kết nối các khu vực từ Bá Xuyên - Châu Sơn- Mỏ Chè- Thắng Lợi- Phố Cò.

+ Quy mô 04 làn xe, lộ giới 20 ÷ 26m.

- Các tuyến liên khu vực trục dọc khác quy hoạch mới: quy mô 04 làn xe, lộ giới 23 ÷ 26m.

##### \* Đường Chính khu vực:

- Đường 3-2: quy mô 04 làn xe, lộ giới 23 ÷ 25.5m.

- Đường trục chính vào Khu đô thị số 1 – phường Cải Đan: quy mô 04 làn xe, lộ giới 29m.

- Các tuyến chính khu vực quy hoạch mới khác: quy mô 04 làn xe, lộ giới 22.5 ÷ 27m.

##### \* Bến xe:

Quy hoạch bến xe Sông Công, vị trí phía phường Bách Quang gần CCN Lương Sơn, thuận lợi hệ thống giao thông đối ngoại, thuận tiện kết nối trung tâm thành phố. Quy mô bến xe: 2,1 ha.

**\* Cầu:**

- *Cải tạo nâng cấp các cầu đã có, nối hai bờ sông Công*

1- Cầu Cứng: nối đường Cách Mạng Tháng 10 sang Châu Sơn, cải tạo nâng cấp quy mô mặt cầu đảm bảo lưu thông 4 làn xe.

2- Cầu Bình Sơn: Cải tạo đảm bảo lưu thông 2 làn xe.

3- Cầu Ngầm Bình Sơn: Cải tạo đảm bảo lưu thông 2 làn xe, nâng chiều cao cầu đảm bảo không bị ngập lụt.

4- Cầu treo: Cải tạo thành cầu phục vụ du lịch

- *Xây dựng 04 cầu mới qua sông Công nối hai bờ Sông Công gồm:*

+ Cầu số 1 - cầu Bá Xuyên: đường Sông Công Núi Cốc qua sông Sông, quy mô 4 làn xe.

+ Cầu số 2- Cầu Thắng Lợi: Nối đường Thắng Lợi qua sông Công sang Châu Sơn, quy mô 4 làn xe.

+ Cầu số 3- Cầu Trần Phú: Nối đường Trần Phú qua sông Công sang Châu Sơn, quy mô 4 làn xe.

+ Cầu số 4- Cầu Thống Nhất: Nối đường Thống Nhất qua sông Công sang Phở Yên, quy mô 4 làn xe.

## **7.2 Cấp điện**

Hiện nay thành phố đã có 02 trạm biến áp 110 KV: Trạm 110KV Gò Đầm (2x63 MVA) (vị trí thuộc phường Châu Sơn); Trạm 110KV Sông Công 2 (1x63 MVA) (vị trí trong khu công nghiệp Sông Công II). Theo quy hoạch tỉnh Thái Nguyên nâng cấp Trạm 110KV Sông Công 2 (1x63 MVA): nâng thành (2x63 MVA);

Quy hoạch Xây dựng mới các trạm biến áp:

- Xây dựng mới trạm 220kV Sông Công (1x250MVA), vị trí tại xã Tân Quang;

- Xây dựng mới trạm 110/35/22kV Sông Công 3, quy mô 3 máy, 3x63MVA. Vị trí tại KCN Sông Công 2- Giai đoạn 2 tại xã Tân Quang;

- Xây dựng mới trạm 110/35/22kV Sông Công 4, quy mô 3 máy, 3x63MVA. Vị trí tại KCN Sông Công 2 tại xã Bá Xuyên;

- Xây dựng mới trạm 110/35/22kV Sông Công 5, quy mô 3 máy, 3x63MVA. Vị trí tại KCN Sông Công 1- tại phường Bách Quang;

Hướng tuyến đường dây cao thế chiếm nhiều diện tích, ảnh hưởng đến cơ cấu và các dự án đô thị đang triển khai. Hiện nay hướng tuyến từ trạm 220KV Sông Công cấp cho các trạm 110 KV đang được Điện lực miền Bắc lập.

Các đường dây trung thế (22kv,35kv) được quy hoạch hạ ngầm theo quy định, thực hiện thi theo từng giai đoạn và nguồn lực theo quy định.

## **7.3 Hạ tầng viễn thông**

- Quy hoạch hào cáp dành cho hệ thống viễn thông nằm trên vỉa hè các tuyến đường đô thị.

- Toàn thành phố có khoảng 105 trạm BTS gồm các nhà mạng Viettel, VNPT, Mobifone, Vietnammobile. Hiện nay hệ thống hạ tầng viễn thông cơ bản đáp ứng được nhu cầu sử dụng. Theo Quy hoạch tỉnh định hướng với bán kính tối thiểu 0,5km/cột, Sông Công cần dành quỹ đất để phát triển khoảng 275 cột (bổ sung 170 cột). Cụ thể vị trí các cột sẽ được xác định tại các quy hoạch cấp dưới.

## 7.4 Cấp nước

Hiện nay trên địa bàn thành phố Sông Công đã có nhà nước sạch sông Công với công suất thiết kế là 25.000m<sup>3</sup>/ngđ. Hiện nay nhà máy nước này cơ bản đảm bảo hoạt cung cấp nước sạch cho thành phố. Về lâu dài khi các KCN và CCN cùng các khu vực phụ trợ hình thành, Sông Công cần có các nguồn cung cấp bổ sung.

Cụ thể hoá Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên, quy hoạch xây dựng thêm 2 nhà máy nước:

+ Nhà máy nước Sông Công 2: công suất năm 2030 là 50.000m<sup>3</sup>/ngđ, nguồn nước mặt sông Công và bổ trợ nguồn nước từ hồ Núi Cốc, vị trí về phía Bắc đường Vành đai V tại xã Bá Xuyên, thành phố Sông Công.

+ Nhà máy nước Sông Công 3: thuộc khu vực Hồ Ghèn Chè, xã Bình Sơn, thành phố Sông Công, vị trí nhà máy nước sẽ đặt tại phía Đông Nam đập, công suất 8.500m<sup>3</sup>/ngđ.

Tổng công suất cấp nước sạch toàn thành phố quy hoạch: 92.000 m<sup>3</sup>/ngđ, đảm bảo cung cấp nước sạch cho thành phố trong tương lai.

## 7.5 Xử lý nước thải:

Quy hoạch 05 trạm xử lý nước thải (TXL) tập trung cho các lưu vực theo hướng thoát nước chung và có khoảng cách ly vệ sinh đảm bảo quy định. Các trạm nằm vị trí cuối hướng gió và nguồn nước để tiếp nhận các nguồn nước thải theo các lưu vực.

Kế thừa đồ án quy hoạch chung năm 2019, trạm xử lý nước thải Phố Cò giữ quy mô 20.000 m<sup>3</sup>/ngđ, TXL Bách Quang 750m<sup>3</sup>/ngđ thu gom toàn bộ khu vực trung tâm hiện hữu và các khu vực lân cận trung tâm hiện hữu của thành phố. Các trạm xử lý nước thải khác được bố trí theo các lưu vực thoát nước và tại các khu vực phát triển mới gồm:

+ Trạm xử lý nước thải tại phường Lương Sơn (phía Tây nam phường Lương Sơn): Công suất 5.000 m<sup>3</sup>/ngđ;

+ Trạm xử lý nước thải Hồ Ghèn Chè (xã Bình Sơn): 8.500 m<sup>3</sup>/ngđ;

+ Trạm xử lý nước thải Châu Sơn (phía đông nam phường Châu Sơn): 5000 m<sup>3</sup>/ngđ.

Các dự án độc lập đều được quy hoạch TXL riêng cho từng dự án.

## 7.6 Chất thải rắn – Nghĩa trang – Nhà tang lễ thành phố

### a) Chất thải rắn:

Khu liên hiệp xử lý chất thải Sông Công, xã Tân Quang được quy hoạch với quy mô là 26.5 ha, công suất 3.530 tấn/ngày đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép đi vào hoạt động từ tháng 9/2020, đảm nhiệm chức năng là Khu liên hiệp xử lý chất thải rắn đồng bộ phục vụ cho thành phố Sông Công và các huyện thị khác tỉnh Thái Nguyên.

Theo văn bản số 6947/BTNMT ngày 22/8/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Văn bản số 4531/UBND ngày 8/9/2023: hình thành Khu Xử lý chất thải rắn cấp vùng tại xã Tân Quang và xã Bá Xuyên, thành phố Sông Công trên cơ sở mở rộng Khu Xử lý chất thải tại xã Tân Quang đã có.

Đề xuất quy hoạch mở rộng Khu liên hiệp xử lý chất thải Sông Công, quy mô diện tích sau mở rộng là 35,08 ha, đảm bảo hình thành Khu Xử lý chất thải rắn cấp vùng.

### b) Nghĩa trang- Nhà tang lễ

- Quy hoạch Nhà tang lễ thành phố tại phường Phố Cò, phía sau viện C, quy mô 2,87 ha.

- Mở rộng các nghĩa trang:

1- Nghĩa trang Cải Đan đã được quy hoạch 13,14 ha, quy hoạch mở rộng thêm 10,26 ha đã được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định 2458/QĐ-UBND năm 2023, thực tế hiện trạng là 8,05 ha. Vậy đối với nghĩa trang Cải Đan, quy hoạch mở rộng thành 23,4ha.

2- Quy hoạch mở rộng nghĩa trang phía (Công viên Vĩnh Hằng): Diện tích quy hoạch 4,0 ha, mở rộng sang phần giáp ranh Khu xử lý CTR, tổng diện tích sau mở rộng là 19,7 ha.

3- Mở rộng nghĩa trang Kim Long xã Bình Sơn (2,5ha): thành 5ha.

4- Mở rộng nghĩa trang Bờ Lở phường Châu Sơn (1ha): thành 4.4ha

- Quy hoạch mới:

1- Nghĩa trang Bá Xuyên tại 2 xã Tân Quang và Bá Xuyên: 24,9 ha.

2- Nghĩa trang Bình Sơn 2 tại xóm Cây Lá, xã Bình Sơn: 3.58ha.

3- Nghĩa trang Bình Sơn 3 (Gò Bộ) tại xóm Xuân Đãng, xã Bình Sơn: 2ha.

## **7.7 Chuẩn bị kỹ thuật**

### **a) Cao độ nền:**

Về cơ bản quy hoạch điều chỉnh tuân thủ các định hướng của QHC2019 đã được phê duyệt. Tiến hành rà soát các dự án đang triển khai và khu dân cư hiện trạng, khớp nối hài hòa tránh ngập úng cục bộ. Cao độ nền các khu vực như sau:

- Xã Bình Sơn và khu phía Bắc của thành phố là khu vực tương đối cao, địa hình đồi núi không chịu ảnh hưởng của việc lũ lụt do sông Cầu chiếm phần lớn diện tích đất; Phần đất trồng màu giáp với 2 bờ của sông chịu sự ảnh hưởng của xả lũ cấp III. Quy hoạch chiều cao nền của khu vực cao độ tối thiểu đối với các vị trí ven hai bờ sông phải trên mức xả lũ cấp III là  $\Delta h \geq +0,5m$  tương ứng với  $H \geq +19,88m$ .

- Phường Mỏ Chè và một phần Châu Sơn là khu vực có dân cư sống đông đúc, địa hình khá bằng phẳng. Cao độ quy hoạch  $H \geq +16,0m$ .

- Phường Châu Sơn khu vực hữu ngạn sông Công có địa hình dốc dần từ Bắc xuống Nam, từ Tây sang Đông; Phía Tây là dãy núi cao. Hiện trạng cao độ lớn không bị ảnh hưởng của việc xả lũ đập Hồ Núi Cốc với mức độ cấp III. Cao độ nền không chế với  $H \geq +15m$ .

- Phường Thăng Lợi địa hình bằng phẳng, phía giáp với sông Cầu chủ yếu là đất trồng lúa, trồng màu. Hiện tại đã có các dự án xây dựng các khu dân cư và các khu chức năng khác đang được triển khai thi công. Cao độ không chế  $H \geq +15m$ .

- Phường Cải Đan nằm trong khu vực không chịu ảnh hưởng bởi xả lũ của đập Hồ Núi Cốc, khu vực cũng nằm trên địa hình tương đối bằng phẳng, mật độ xây dựng lớn cao độ thuận lợi không bị ngập lụt. Cao độ không chế  $H \geq +17,50m$  (thấp nhất là khu vực giáp suối Mòi)

- Phường Phố Cò có khu vực phía Tây Nam là giáp với sông Cầu có cao độ hiện trạng thấp so với toàn thành phố. Cao độ không chế  $H \geq +13,5m$

- Phường Bách Quang không chịu ảnh hưởng của xả nước đập Hồ Núi Cốc do địa hình tự nhiên có cao độ lớn hơn cao độ chịu ảnh hưởng của mực nước lũ sông Công. Cao độ xây dựng của phường Bách Quang  $H \geq +18,50m$ .

- Phường Lương Sơn được chia thành 2 khu vực; Khu vực phía Tây của phường có địa hình cao, không chịu sự ảnh hưởng của ngập lụt, phương án san nền của khu vực này là tận dụng tối đa địa hình tự nhiên, cao độ QH  $H \geq +23,0m$ . Vị trí phía Đông Bắc một phần giáp với sông Cầu bị ảnh hưởng trực tiếp bởi mực nước lũ của sông khi mùa mưa lũ; cao độ lũ ứng với báo động cấp III là 19.50m; khu vực này giáp sông xong địa hình tương đối cao không cần thiết phải xây dựng đê kè, Cao độ san nền là  $H \geq +20,0m$ .

### **b) Thoát nước mưa**

Phân lưu tự nhiên toàn thành phố chia khoảng 19 lưu vực lớn nhỏ chảy về sông Cầu với sông Công. Hệ thống thoát nước mưa quy hoạch riêng đồng bộ theo các tuyến đường chảy về theo các lưu vực thoát nước.

Về cơ bản, Sông Công có địa hình tương đối cao, không nằm trong các vùng ngập lụt. Chỉ có các hiện tượng úng lụt cục bộ do các nguyên nhân:

- Hệ thống thoát nước tự nhiên (sông, suối) bị tác động và thu hẹp dòng chảy.
  - Các dự án đầu tư xây dựng chưa đồng bộ, việc hoàn trả thoát nước chưa kịp thời.
  - Hệ thống Công thoát nước chính theo quy hoạch chưa được đầu tư do nguồn vốn còn hạn chế.
- c) Giải pháp đối với công trình thủy lợi và phòng chống úng lụt, thiên tai trong quy hoạch.*

Đối với vùng thoát lũ Sông Cầu đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt, đề xuất quỹ đất 30-50 ha gần phía đường QL37 dành đất ở định cư cho nhân dân nằm trong vùng không gian thoát lũ.

Đối với hệ thống kênh Tây hồ Núi Cốc: giữ nguyên, quy hoạch tối thiểu 10m từ mép kênh thành dải cây xanh, đường hai bên được quy hoạch tối thiểu từ 10m này trở ra. Các hệ thống kênh phụ được cụ thể tại quy hoạch cấp dưới, các khu vực thực hiện dự án xây dựng cần đánh giá và hoàn trả theo đúng quy định.

Hệ thống các hồ đập thủy lợi: Giữ nguyên vừa phục thủy lợi vừa làm cảnh quan.

Rà soát lại hệ thống sông suối tự nhiên để khi hệ thống thoát nước mưa thành phố chưa hoàn chỉnh, hệ thống thoát tự nhiên sẽ đảm bảo cơ bản công việc thoát nước, chỉ mở rộng, hạn chế tối đa các tác động, nếu có cần chính cần có giải pháp hoàn trả đảm bảo quy mô và hướng tuyến thoát nước.

Các giải pháp cụ thể cho từng vị trí sẽ được cụ thể tại các quy hoạch cấp dưới.

### **VIII. Đề xuất các giải pháp về bảo vệ môi trường:**

Các giải pháp bảo vệ môi trường trong đề án Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố tuân thủ theo Điều 39- Luật quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009; Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020.

### **IX. Các danh mục quy hoạch, chương trình, dự án ưu tiên**

Các danh mục dự án ưu tiên được cụ thể tại đề án Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thành phố Sông Công thời kỳ 2021-2030 được UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt tại Quyết định số 1997/QĐ-UBND ngày 23/8/2023.